

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày 29-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Mậu và bà Trần Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trọng Tuệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Duy H, sinh ngày 21-10-1996, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: xóm 22, thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy H và bà Phạm Thị T. Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Lan A và 02 con, con lớn sinh năm 2018 và con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/7/2022 đến nay. “Có mặt”.

- Bị hại: Ông Trần Xuân N, sinh năm 1946. (Đã chết)

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

+ Bà Vũ Thị S, sinh năm 1949 (là vợ của bị hại). “Có mặt”.

+ Anh Trần Xuân N, sinh năm 1976. (là con trai của bị hại). “vắng mặt”.

+ Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1968. (là con gái của bị hại). “vắng mặt”.

Cùng có địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của anh N và chị Đ là: Bà Vũ Thị S, sinh năm 1949. Địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. “Có mặt”.

- Người chứng kiến:

+ Anh Đỗ Đình Q, sinh năm 1978. Địa chỉ: Xóm 22, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 28-5-2022, Phạm Duy H có giấy phép lái xe hạng D, điều khiển xe ô tô loại 29 chỗ ngồi, BKS 17F-000.20, trong máu có nồng độ cồn (Ethanol) C= 13,1 mg/100ml máu, từ trường tiểu học Đ, xã N, tỉnh Nam Định chở đoàn học sinh lớp 5 đi tham quan tại khu du lịch sinh thái N thuộc huyện V, tỉnh Nam Định. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, Phạm Duy H điều khiển xe ô tô đi đến đoạn Km 94+500 QL38B thuộc địa phận xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. Lúc này, H điều khiển xe ô tô đi ở chiều đường, phần đường bên phải hướng thành phố Nam Định đi huyện Y với tốc độ xe khoảng 40-50km/h; đi ở phía trước cùng chiều, cách khoảng 20m có một xe máy điện màu trắng do ông Trần Văn N điều khiển. Khi xe ô tô của H còn cách xe máy điện của ông N khoảng 5 đến 7 mét, ông N điều khiển xe máy điện rẽ trái sang đường; do thiếu chú ý quan sát, nên H đã không kịp thời phát hiện để xử lý dẫn đến khi phát hiện thấy tình huống nguy hiểm này, H đã không kịp phanh dừng khẩn cấp mà lại đánh lái sang bên trái cho xe ô tô đi xiên chéo sang phần đường, chiều đường đi ngược chiều nhằm mục đích tránh. Tuy nhiên, do khoảng cách quá gần và xử lý tình huống không đúng quy định nên phần đầu phía trước xe ô tô do H điều khiển đã xô vào bên trái xe máy điện và người ông N làm ông N và xe máy điện ngã xuống đường tại vị trí trên chiều đường bên trái (hướng thành phố.Nam Định đi Y). Sau va chạm, xe ô tô do H điều khiển tiếp tục đẩy, kéo theo cả xe máy điện và người ông N ở dưới gầm xe ô tô lao lên vỉa hè và xô gây gập cột thép chống mái tôn của nhà dân, đi ra ngoài lề trái mới dừng lại được. Hậu quả của vụ tai nạn giao thông đã làm ông N tử vong ngay hiện trường, hai phương tiện bị hư hỏng.

- Về tài liệu, đồ vật, vật chứng đã thu giữ: 01 xe ô tô BKS 17F-000.20; Giấy phép lái xe hạng D mang tên Phạm Duy H, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô, Căn cước công dân của Phạm Duy H. Tạm giữ 01 xe máy điện của ông Trần Văn N. Thu giữ 01 đoạn video có tên “TNGT An Hưng 28-5.MP4” dung lượng 9,2MB, thời lượng 01 phút 03 giây, ghi nhận một số tình tiết liên quan đến vụ tai nạn giao thông; đoạn video lưu trong 01 USB màu trắng nhãn hiệu Kingston, được đóng gói niêm phong.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 743 ngày 05/6/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: nạn nhân Trần Văn N chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ; Cơ chế hình thành vết thương: vùng đầu do va đập; các tổn thương khác do va đập, trà sát.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 25 ngày 30/5/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận mẫu máu của anh Phạm Duy H có nồng độ cồn (Ethanol) trong máu C=13,1 mg/100ml máu.

- Tại cáo trạng số 44/CT-VKSVB ngày 14-9-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Phạm Duy H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Duy H đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của mình đúng như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Duy H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Duy H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Duy H từ 33 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Duy H.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra các bên đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong với nhau về việc bồi thường, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của những người đại hợp pháp của người bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Vì vậy, HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo Phạm Duy H: 01 xe ô tô BKS 17F-000.20; Giấy phép lái xe hạng D mang tên Phạm Duy H, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô, Căn cước công dân của Phạm Duy H. Tạm giữ 01 xe máy điện của ông Trần Văn N. Thu giữ 01 đoạn video có tên “TNGT An Hưng 28-5.MP4” dung lượng 9,2MB, thời lượng 01 phút 03 giây, ghi nhận một số tình tiết liên quan đến vụ tai nạn giao thông; đoạn video lưu trong 01 USB màu trắng nhãn hiệu Kingston, được đóng gói niêm phong.

Ngày 04-07-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản, đồ vật đã tạm giữ cho chủ sở hữu: trả lại cho Trần Duy H 01 xe ô tô BKS 17F-000.20 và toàn bộ các giấy tờ liên quan; trả lại cho bà Vũ Thị S 01 xe máy điện.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Tại những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định;

vật chứng của vụ án; lời khai của bị cáo, của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, chứng kiến tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác là các chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo đều được thu thập hợp pháp, không mâu thuẫn với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 28 tháng 5 năm 2022, tại Km 94+500 QL38B thuộc địa phận xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định, Phạm Duy H có giấy phép lái xe hạng D, điều khiển xe ô tô 29 chỗ ngồi biển kiểm soát 17F-000.20, trong máu có nồng độ cồn (Ethanol) C= 13,1 mg/100ml máu, không chú ý quan sát, đi sai phần đường, chiều đường, không tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi gặp tình huống nguy hiểm vi phạm các quy định tại khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, dẫn đến xe ô tô do H điều khiển xô vào ông Trần Văn N đang điều khiển xe máy điện đi sang đường, vị trí va chạm giữa hai phương tiện trên phần đường bên trái (hướng thành phố Nam Định đi Y). Hậu quả làm ông Trần Văn N tử vong.

Đối chiếu hành vi của bị cáo và hậu quả xảy ra với những quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đối với hành vi của bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét hành vi của bị cáo đã xâm hại đến sự hoạt động bình thường của người và các phương tiện tham gia giao thông đường bộ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn về giao thông đường bộ tại địa phương. Vì vậy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bản thân và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, Hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Trước lần phạm tội này bị cáo chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này là lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho gia đình người bị hại để khắc phục hậu quả; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hoàn cảnh của gia đình bị cáo có khó khăn được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận.

Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét về lỗi của bị hại khi tham gia giao thông: Trong vụ án này ông Trần Văn N điều khiển xe máy điện rẽ trái sang đường nhưng không bật đèn xi nhan báo hiệu hướng rẽ trước khi sang đường vi phạm khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Do đó ông N cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông này.

[6] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng cho bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có nhiều hơn hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo được, không gây nguy hiểm, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn của xã hội. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện nay đang phải nuôi con còn nhỏ đang tuổi ăn học nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Xét trong giai đoạn điều tra các bên đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong với nhau về việc bồi thường thiệt hại và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì nữa. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT công an huyện V trả lại cho bị cáo Phạm Duy H 01 xe ô tô BKS 17F-000.20; Giấy phép lái xe hạng D mang tên Phạm Duy H, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô, Căn cước công dân của Phạm Duy H và trả lại cho bà Vũ Thị S 01 xe máy điện của ông Trần Văn N là đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Phạm Duy H và bà Vũ Thị S cùng những người đại diện hợp pháp của bị hại đều không có ý kiến khiếu nại gì.

Đối với 01 đoạn video có tên “TNGT An Hưng 28–5.MP4” dung lượng 9,2MB, thời lượng 01 phút 03 giây, ghi nhận một số tình tiết liên quan đến vụ tai nạn giao thông; đoạn video lưu trong 01 USB màu trắng nhãn hiệu Kingston, được đóng gói niêm phong trong túi niêm phong có chữ ký của các thành phần liên quan tham gia: Đây là tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên được lưu giữ trong hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Duy H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Duy H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Duy H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được cho hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Duy H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Duy H và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV06, PC10 CA tỉnh ND;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- UBND xã N, N;
- Hồ sơ vụ án, Vp Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiến